TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/DS-ST
Ngày: 15-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nữ.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 881/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2026/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2026/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V (V1), trụ sở: Số H, đường L, Phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

1.1. Ông Đào Hồng C - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

1.2. Ông Y - H- Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

1.3. Bà Trần Thị Thanh H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

1.4. Ông Nguyễn Thành L - Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ.

Cùng địa chỉ liên hệ: Số F, đường N, tổ G, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 9 năm 2025, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn C1, sinh năm 1968; địa chỉ: Số A, đường Đ, tổ C, khu phố E, phường Đ, thành Phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố Đ, phường C, Thành Phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đào Hồng C trình bày:

Ông Lê Văn C1 và Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V có ký kết Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 để ông C1 vay tiền của Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V. Nội dung cụ thể: Ông C1 vay ngân hàng số tiền 362.950.000 đồng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô tải có mui hiệu JAC, số loại N500TB1, sản xuất năm 2023, mới 100% để phục vụ kinh doanh mua bán phế liệu; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 12,8%/năm, cố định trong 12 tháng sau đó điều chỉnh định kỳ 03tháng/01 lần với biên độ 5%/năm. Ông C1 đã được giải ngân tiền vay.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông C1 có ký với Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V Hợp đồng thế chấp số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024. Tài sản thế chấp là 01 ô tô tải có mui hiệu JAC, biển số: 61C-561.77, số khung: RRGAVV4D4PB000009, số máy: D30TCIE1A2A23000206 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn C1. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông C1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V, toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025. Dư nợ thực tế tạm tính hết ngày 14 tháng 4 năm 2026 là 277.726.350 đồng trong đó gồm nợ gốc 254.050.000 đồng, nợ lãi và phí phạt 23.676.350 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông C1 thanh toán toàn bộ nợ vay nhưng ông C1 không thực hiện. Do đó, nguyên đơn Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Lê Văn C1 phải trả cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vay của Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024, số tiền tính đến ngày 14 tháng 4 năm 2026 là 277.726.350 đồng, trong đó gồm nợ gốc 254.050.000 đồng, nợ lãi và phí phạt 23.676.350 đồng.

2. Ông Lê Văn C1 còn phải thanh toán lãi suất quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 cho đến khi ông Lê Văn C1 trả hết số nợ vay cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V.

3. Trường hợp ông Lê Văn C1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 để thu hồi nợ. Tài sản

thế chấp là 01 ô tô tải có mui hiệu JAC, biển số: 61C-561.77, số khung: RRGAVV4D4PB000009, số máy: D30TCIE1A2A23000206 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn C1.

Bị đơn ông Lê Văn C1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vi phạm quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông C1 trả lại tiền vay, lãi suất và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (nay là Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024).

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Lê Văn C1 đang cư trú tại phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Đào Hồng C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Lê Văn C1 được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 23 tháng 3 năm 2026 và ngày 15 tháng 4 năm 2026 nhưng ông C1 vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 02 tháng 4 năm 2024, Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V với ông Lê Văn C1 đã ký kết Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2403252143126. Nội dung: Ông C1 vay ngân hàng số tiền 362.950.000 đồng; mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô tải có mui hiệu JAC, số loại N500TB1, sản xuất năm 2023, mới 100% để phục vụ kinh doanh mua bán phế liệu; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 12,8%/năm, cố định trong 12 tháng sau đó điều chỉnh định kỳ 03tháng/01 lần với biên độ 5%/năm. Ông Lê Văn C1 đã được ngân hàng giải ngân tiền vay.

Xét thấy, các thỏa thuận của các đương sự tại Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

[2.2] Sau khi được giải ngân số tiền vay, ông Lê Văn C1 thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi thỏa thuận theo kỳ (tháng) cho ngân hàng, khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2025. Tính đến ngày 14 tháng 4 năm 2026, tổng số tiền gốc và lãi ông Lê Văn C1 còn nợ Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V là 277.726.350 đồng, trong đó gồm nợ gốc 254.050.000 đồng, nợ lãi và phí phạt 23.676.350 đồng. Do ông C1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông C1 thanh toán số tiền 277.726.350 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (nay là khoản 2 Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024), Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng N hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng.

[2.3] Kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 cho đến khi trả xong khoản nợ, ông Lê Văn C1 còn phải tiếp tục trả lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 đã ký kết với Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V.

[3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông C1 đã thế chấp tài sản là 01 ô tô tải có mui hiệu JAC, biển số 61C-561.77, số khung RRGAVV4D4PB000009, số máy D30TCIE1A2A23000206, Giấy đăng ký xe ô tô số 61 000396 do Công an tỉnh B cấp ngày 02 tháng 4 năm 2024 cho ông Lê Văn C1 theo Hợp đồng thế chấp số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, Hợp đồng thế chấp số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 được các bên tự nguyện ký kết, tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo

đảm là phù hợp với quy định tại các Điều 299, 303, 317, 318, 319 và 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm và Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp xe ô tô, khi bên vay vi phạm nghĩa vụ thì Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V có quyền xử lý tài sản thế chấp và nghĩa vụ theo luật định. Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 323 và Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015, trường hợp bị đơn ông C1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V thì Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản mà ông C1 đã thế chấp cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V để thu hồi nợ.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 299, 303, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 4, 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (nay là các Điều 4, 100 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024);

Căn cứ Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn ông Lê Văn C1 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc ông Lê Văn C1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vay theo Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024, số tiền tính đến ngày 14 tháng 4 năm 2026 là 277.726.350 đồng (hai trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng), trong đó gồm nợ gốc 254.050.000 đồng (hai trăm năm mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), nợ lãi và phí phạt 23.676.350 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng).

1.2. Kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026 cho đến khi trả xong khoản nợ, ông Lê Văn C1 còn phải tiếp tục trả lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024.

1.3. Trường hợp ông Lê Văn C1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V thì Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2403252143126 ngày 02 tháng 4 năm 2024 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải có mui hiệu JAC, biển số 61C-561.77, số khung RRGAVV4D4PB000009, số máy D30TCIE1A2A23000206, Giấy đăng ký xe ô tô số 61 000396 do Công an tỉnh B cấp ngày 02 tháng 4 năm 2024 cho ông Lê Văn C1.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu. Thi hành án dân sự Thành phố H hoàn trả cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0042151 ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Ông Lê Văn C1 phải chịu số tiền 13.886.318 đồng (mười ba triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm mười tám đồng).

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TAND KHU VỰC 15

OWM150426.TLQDBA
1101

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thuý Hằng